

Bản án số: **08/2021/HS-ST**
Ngày 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Ngọc Lan;

2. Ông Cao Khắc Long;

3. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 03/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021, đối với các bị cáo: **DƯƠNG THANH H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/12/1984, tại tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đội 2, thôn YL, xã DT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Xuân Yên và bà Nguyễn Thị My; vợ, con chưa có.

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2011/HSST, ngày 17/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Dương Thanh H 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới” (pháo nổ), thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2010; phạt 5.000.000đ, H đã chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 18/5/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2017.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2002/HSST, ngày 29/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện KC, tỉnh Hưng Yên, xử phạt Dương Thanh H 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, H đã chấp hành xong án phí vào tháng 12/2002.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2007/HSST, ngày 17/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Dương Thanh H 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vận chuyển hàng cấm” (pháo nổ), H đã chấp hành xong án phí vào ngày 31/8/2009.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2008/HSST, ngày 13/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện KC, tỉnh Hưng Yên xử phạt Dương Thanh H 04 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” (pháo nổ), tổng hợp hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo theo Bản án số 14/2007/HSST ngày 17/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, được trừ thời gian tạm giữ 10 ngày. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 năm 05 tháng 20 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2008.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Dương Thanh H: Luật sư Phạm Ngọc K, Văn phòng Luật sư HV, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử, (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố LM, phường BQ, Tp. SC, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Đội 2, thôn YL, xã DT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

2. Anh Dương Văn N, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 2, thôn YL, xã DT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn S, sinh năm 1950, (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1958, (vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ 13, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 29/4/2020, tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại đường Thống Nhất, thuộc tổ 13, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu bạc, biển kiểm soát 89A-181.14 đang đỗ ở lề đường Thống Nhất. Trên xe có 03 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra, 03 thanh niên lần lượt khai nhận họ, tên: Dương Thanh H, sinh năm 1984; Đỗ Văn Q, sinh năm 1988; Dương Văn N, sinh năm 1989, đều trú tại: Đội 2, Thôn YL, xã DT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Kiểm tra xe ô tô BKS: 89A-181.14, phát hiện thu giữ: Tại sàn xe ô tô phía sau ghế phụ 01 hộp giấy màu xanh trên mặt có chữ “Hồng Sâm”, bên trong có 01 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước 16cm x 10cm x 3cm, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong chứa cục chất bột màu trắng, H khai nhận đó là bánh Heroine của H, trên mặt ghế sau của xe ô tô phát hiện thu giữ 01 cân điện tử vỏ màu đen để trong ba lô, trên mặt ghế lái thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu xanh, thu giữ trong hộc để đồ cạnh cần số 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Kiểm tra trên người các đối tượng, thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, thu giữ của Đỗ Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, thu giữ của N: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đồ vật nêu trên theo quy định. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Q và N, không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ xác định có khối lượng 352,14 gam (lấy mẫu 2,52 gam ký hiệu H gửi giám định, số còn lại niêm phong theo quy định). Tại Kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 02/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 2,52 gam, khối lượng thu giữ ban đầu là 352,14 gam.

Kiểm tra mục tin nhắn và mục nhật ký cuộc gọi trên điện thoại thu giữ thấy:

Trong điện thoại thu giữ của H: 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, có số IMEI 1: 3357723103539132; IMEI 2: 3357723105539130; số thuê bao 1 là: 0337.921.822; số thuê bao 2 là: 0373.553.238, mục tin nhắn và mục nhật ký cuộc gọi trên điện thoại thấy đều trống. Theo H khai đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc vận chuyển ma túy cho người tên là T1. Kiểm tra 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen, số IMEI: 35297705198258 lắp sim có số thuê bao 0981.441.984 thấy, mục tin nhắn trống; mục nhật ký cuộc gọi có một số cuộc gọi đi và gọi đến với số thuê bao 0983.142.223 của N và số thuê bao 0988.505.186 của Q; mục ảnh có một số ảnh chụp liên quan đến ma túy.

Trong điện thoại thu giữ của Q: 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, có số IMEI 354198105721207, số thuê bao là: 0335.184.282, mục tin nhắn trống; mục nhật ký cuộc gọi có một số cuộc gọi đi và gọi đến với số thuê bao 0337.921.822 và 0981.441.984 của H; kiểm tra chiếc điện thoại Iphone màu xám, số IMEI: 355400087007020, mục tin nhắn trống; mục nhật ký cuộc gọi có một số cuộc gọi đi và gọi đến với số thuê bao 0981.441.984 của H và số 0983.142.223 của N; kiểm tra ứng dụng Facebook có các tin nhắn liên quan đến ma túy.

Trong điện thoại thu giữ của N: 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh, có số IMEI 359002098422283, số thuê bao là: 0987.185.358, mục tin nhắn và mục nhật ký

cuộc gọi trên điện thoại thấy đều trống; kiểm tra chiếc điện thoại Iphone màu xanh, số IMEI: 353948101749649, số thuê bao 0983.142.223 thấy mục tin nhắn có nội dung không liên quan đến ma túy, mục nhật ký cuộc gọi có một số cuộc gọi đi và gọi đến với số thuê bao 0981.441.984 của H và số thuê bao 0988.505.186 của Q; kiểm tra ứng dụng Zalo và Messenger có một số hình ảnh, tin nhắn liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra xác định, H và N làm nghề lái xe taxi có quan hệ họ hàng, còn Q thuê ở trọ tại nhà N, nên cả ba người đều quen biết nhau. Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2020, H đến phòng trọ rủ Q đi thành phố TN chơi và sử dụng ma túy, Q đồng ý và gọi điện thoại thuê N chở Q và H đi thành phố TN, N đồng ý. Sau đó, theo H khai đã gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên T1 ở thành phố TN (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy để sử dụng, người này đồng ý bán ma túy cho H và bảo H trên đường lên Thái Nguyên, đến nút giao NH đi vào đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên nhận 01 bánh Heroine từ một người phụ nữ rồi mang lên Thái Nguyên giao lại cho T1, H đồng ý nhưng không nói cho Q và N biết việc này. Khoảng 22 giờ ngày 28/4/2020, N điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai Accent màu bạc, biển kiểm soát 89A-181.14 đến chở H và Q đi Thái Nguyên, H ngồi ở ghế phụ, còn Q ngồi ở sau ghế lái. Khi đi đến nút giao NH, huyện GL, thành phố Hà Nội, H bảo N dừng xe lại, H thấy một chiếc xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) đi đến và đỗ sau xe của N, H mở cửa xe tiến lại thì thấy một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ), mở kính xe đưa cho H một hộp giấy cát tông bảo bên trong có 01 bánh Heroine, H nhận bánh Heroine và quay về để dưới sàn xe ô tô phía sau ghế phụ, H không nói cho N và Q biết bên trong hộp giấy có bánh Heroine. Sau đó, H lên xe đi đến khu vực tổ 13, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để giao bánh Heroine cho người tên là T1, thì bị Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-P1 ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Thanh H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thanh H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thanh H 20 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Thanh H xác định, việc truy tố bị cáo H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc điều tra kết thúc nhanh chóng vụ án, bị cáo có bố đẻ là người có công với nước được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn Q và anh Dương Văn N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 28/4 đến 00 giờ 20 phút ngày 29/4/2020, bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép 01 bánh Heroine hộ có khối lượng 352,14 gam, từ khu vực nút giao NH thuộc huyện GL, thành phố Hà Nội đến tổ 13, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên cho người phụ nữ tên T1, thì bị Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[4] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và thể hiện ở Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản giám định chất ma túy bị thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, Điều luật có nội dung:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

b) Heroine...có khối lượng 100 gam trở lên.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi củabi cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, tính chất nghiêm trọng trong vụ án này thể hiện ở số lượng ma túy vận chuyển, gây ảnh hưởng xấu đến an N trật tự, bị cáo có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, xét thấy cần phải xử lý nghiêm.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự củabi cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi phạm tội đã có một tiền án, đến nay chưa được xóa án tích, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Dương Xuân Yên được nhà nước tặng thưởng ba Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, mục đích ban đầu của bị cáo lên Thái Nguyên chơi và sử dụng ma túy, sau đó mới phát sinh việc vận chuyển hộ ma túy cho người phụ nữ (tên T1) ở thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thì bị bắt quả tang. Như vậy, bị cáo nhất thời phạm tội do nể nang, nên có hành vi giúp sức vận chuyển trái phép chất ma túy. Số lượng ma túy vận chuyển là 352,14 gam ở mức thấp và đã được thu hồi ngay, quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác, giúp đỡ Cơ quan điều tra để nhanh chóng kết thúc vụ án, bị cáo lần đầu phạm tội về ma túy và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy có 01 tình tiết tăng nặng và yếu tố bất lợi về nhân thân, nhưng đều không liên quan đến ma túy. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các Điều 193,194... Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đó là “Tái phạm nguy hiểm”.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 89A-181.14, có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 037787 ngày 26/8/2019 mang tên Dương Văn N, 02 chiếc điện thoại màu xanh và 01 chiếc cân điện tử vỏ màu đen. Quá trình điều tra xác định của Dương Văn N không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh N, xét thấy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu xám, 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen. Quá trình điều tra xác định của anh Đỗ Văn Q không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Q, xét thấy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu H1, trên mép dán có chữ ký và ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Bằng Văn Tiến và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 2,5 gam Heroine mẫu hoàn lại sau giám định. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu H2, trên mép dán có chữ ký và ghi họ tên của Dương Thanh H và các thành phần tham gia, đóng 06 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 349,62 gam Heroine, đây là vật chứng vụ án xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, đã cũ, có 02 số thuê bao là: 0337.921.822 và 0373.773.238; có 02 số IMEI là: 3357723103539132 và 3357723105539130. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với T1 về việc vận chuyển thuê ma túy, xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, đã cũ, có số thuê bao là: 0981.414.984; có số IMEI 35297705198258. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định chiếc điện thoại này của bị cáo không liên quan đến vụ án, xét thấy trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, phạt một khoản tiền đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[10] Trong vụ án này, có Dương Văn N và Đỗ Văn Q đi cùng bị cáo, N là người trực tiếp lái xe ô tô đưa bị cáo và Q đi Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định, trước khi đi và trên đường đi Thái Nguyên, bị cáo không nói cho Q và N biết việc vận chuyển ma túy, còn N và Q khai có thấy bị cáo nhận gói hàng ở nút giao NH, nhưng không biết trong đó có ma túy và không biết việc bị cáo nhận vận chuyển ma túy cho người tên là T1. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi của N

và Q đồng phạm với bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo đã vận chuyển ma túy cho người phụ nữ tên T1 ở thành phố TN, nhưng không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ, xét thấy là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thanh H phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thanh H **20** (Hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/4/2020).

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu (H1), trên mép dán có chữ ký và ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Bàn Văn Tiến và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 2,5 gam Heroine mẫu hoàn lại sau giám định. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu (H2), trên mép dán có chữ ký và ghi họ tên của Dương Thanh H và các thành phần tham gia, đóng 06 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 349,62 gam Heroine.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo H.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo H để đảm bảo thi hành án về khoản tiền án phí và tiền phạt cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 03/02/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Dương Văn N và Đỗ Văn Q), có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Hồng Giang